

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 11-2018.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu

thuần do anh H thường xuyên bài bạc dẫn đến vợ cH cự cãi do anh H không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 16/10/2000, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/4/2002 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/7/2013. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu P và cháu Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Cháu H1 đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ cH tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng Đ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng Đ văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị M đối với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/4/2002 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/7/2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Bùi Thị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Văn H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị M trình bày quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc do anh H thường xuyên đánh bạc không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, hơn nữa qua xác minh tại địa phương quá trình sống chung giữa vợ chồng chị M và anh H không hạnh phúc do anh H thường xuyên bài bạc. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh H đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị M với anh H có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung gồm cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 16/10/2000, cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/4/2002 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/7/2013. Cháu H1 đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết, cháu P có nguyện vọng muốn sống với mẹ, cháu Đ còn nhỏ nên tiếp tục giao cháu P và cháu Đ có chị M nuôi dưỡng là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị M trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị M đối với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/4/2002 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15/7/2013 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị M trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Bùi Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0025730 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Hồ Văn Cường